TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiếu Phương.

Ông Lăng Văn Phặt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Anh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu II, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu I, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân cấp nước huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Hà Thị T; có vợ và một con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/12/2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị T, sinh năm 1955, địa chỉ: Khu II, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chi nhánh cấp nước huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Minh T – Giám đốc Chi nhánh; có mặt.

-Người làm chứng:

1. Anh Lương Thành T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 28/12/2017, tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lương Anh Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, biển kiểm soát 12F9-0467 đi từ xã Đ, huyện T ra hướng thị trấn K, huyện T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Tràng Định đã dừng xe kiểm tra, thu giữ của Lương Anh Đ 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng để trong túi áo bên trái; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh biển kiểm soát 12F9-0467; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO màu đen; thu trên người số tiền mặt 1.604.500 đồng; thu giữ trong cặp đen đeo trên người 11.437.000 đồng; 04 mảnh giấy trắng hình vuông có diện 3cm x 3cm.

Tại bản kết luận giám định số 51/KL - PC54, ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu được trong túi áo bên trái của Lương Anh Đ có trọng lượng 0,203 gam đều là chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Anh Đ khai nhận: Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ là Đ mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, tại địa chỉ tại ngã tư M thuộc khu 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trong tháng 12 năm 2017 mang về xẻ ra sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Bị cáo Đ khai nhận đã bán chất ma tuý cho Lương Thành T 03 lần: Lần thứ nhất khoảng 11 giờ, ngày 25/12/2017 bán 02 gói với số tiền 200.000 đồng tại nhà của Đ; lần thứ hai khoảng 12 giờ, ngày 27/12/2017 bán 01 gói với số tiền 100.000 đồng tại ngã ba N, xã Đ, huyện T; lần thứ ba khoảng 20 giờ, ngày 27/12/2017 bán 01 gói với số tiền 100.000 đồng tại khu vực gốc gạo thuộc thôn N, xã C, huyện T. Ngoài ra, Lương Anh Đ khai còn bán cho Hoàng Anh T nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ gần đây là khoảng 12 giờ, ngày 16/12/2017, Đ đã bán cho T 02 gói ma túy Heroine tương đương với số tiền 200.000 đồng, Đ đã trừ vào số tiền 300.000 đồng mà Đ nợ T trước đó.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thành T khai nhận trong các lần mua ma túy với Lương Anh Đ về sử dụng thì có 02 lần T được Đoàn Văn D nhờ đi mua ma túy và có lần cùng góp mỗi người 50.000 đồng để T đi mua ma túy với Đ mang về cùng nhau sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành triệu tập lấy lời khai của Hoàng Anh T và Đoàn Văn D, các đối tượng này đều thừa nhận được mua chất ma túy với Lương Anh Đ về sử dụng như đã khai ở trên. Qua xem xét hành vi của Lương Thành T và Hoàng Anh T xét thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện Tràng Định đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Còn đối với Đoàn Văn D thì hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lương Anh Đ tại khu vực Ngã tư M thuộc khu 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ xử lý trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTĐ ngày 10/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Anh Đ về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Anh Đ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lương Anh Đ từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 gói giấy màu trắng bên trong là chất ma túy Heroine; 04 mảnh giấy trắng hình vuông diện tích 3cm x 3cm; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được trong tổng số 1.604.500 đồng thu giữ của bị cáo; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động

nhãn hiệu LENOVO vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 866043026336878, có số sim: 0985634146. Đối với số tiền 11.437.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) thu giữ trong cặp của bị cáo là số tiền bị cáo đi thu tiền nước nên đề nghị trả lại cho Chi nhánh cấp nước Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.304.500 đồng (Một triệu ba trăm linh bốn nghìn năm trăm đồng) bị thu giữ là tiền lương của bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lương Anh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người đại diện của Chi nhánh cấp nước Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn là ông Chu Minh T trình bày quan điểm đối với số tiền 11.437.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) thu giữ trong cặp của bị cáo là số tiền bị cáo đi thu tiền nước của khách hàng nhưng chưa nộp cho cơ quan, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Chi nhánh cấp nước Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để đơn vị nộp trả về Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn theo quy định.

Bà Hà Thị T trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12F9-0467 đăng ký xe tên bà, do bà và chồng tiết kiệm tiền lương hàng tháng để mua xe, sau đó có giao cho con trai là Lương Anh Đ sử dụng để đi lại. Bà và gia đình không biết việc Lương Anh Đ dùng chiếc xe này vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trả lại chiếc xe mô tô cho bà quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2017; phù hợp với kết luận giám định số 51/KL-PC54, ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định được rằng, do bản thân nghiện chất ma túy Heroine nên bị cáo Lương Anh Đ đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời, trong đó Lương Anh Đ đã bán ma túy cho Lương Thành T và Hoàng Anh T nhiều lần. Đến trưa ngày 28/12/2017, khi bị cáo đang mang ma túy đi bán cho Lương Thành T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,203 gam ma túy Heroine. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lương Anh Đ được thực hiện trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt tương đương với khung hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội, có căn cứ để xác định bị cáo Lương Anh Đ đã phạm tội tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lương Anh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lương Anh Đ là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bởi hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gieo rắc tệ nạn xã hội, gây tác hại xấu đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ đánh giá

về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Lương Anh Đ trước khi phạm tội là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Chi nhánh cấp nước huyện Tràng Định, ngày 03/01/2018 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Tràng Định đã ra quyết định số: 65-QĐ/UBKTHU, đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Lương Anh Đ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do để có ma túy sử dụng và việc mua bán ma túy thu lại siêu lợi nhuận nên bị cáo vẫn bất chấp coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, lao vào con đường phạm tội mua bán ma túy để kiếm lời. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên thấy rằng, cần để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để làm bài học răn đe đối với những người khác. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, có căn cứ cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2018 của Công an huyện Tràng Định xác minh bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số ma túy thu giữ, vật dụng để chứa cần tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại di động thu giữ được, bị cáo khai nhận dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy với các đối tượng nghiện, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền mặt thu trên người bị cáo 11.437.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) là số tiền bị cáo đi thu tiền nước khách hàng của Chi nhánh cấp nước Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn mà có vì vậy cần trả lại cho Chi nhánh cấp nước huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; số tiền 1.304.500 đồng (Một triệu ba trăm linh bốn nghìn năm trăm đồng) là tiền lương của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo khai nhận do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12F9-0467 mang tên bà Hà

Thị T là mẹ của bị cáo, do bà Hà Thị T cho bị cáo dùng làm phương tiện đi thu tiền nước hàng ngày, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bà Hà Thị Tươi.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Anh Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, c, đ, khoản 2, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Anh Đ 07 (Bẩy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi "tang vật bắt quả tang Lương Anh Đ ngày 28/12/2017", bên trong có 02 gói giấy màu trắng bên trong là chất ma túy Heroine; 04 mảnh giấy trắng hình vuông diện tích 3cm x 3xm;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO màu đen vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 866043026336878, có số sim: 0985634146;

Trả cho bà Hà Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12F9-0467.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 300.000 đồng của bị cáo Lương Anh Đ do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.304.500 đồng (Một triệu ba trăm linh bốn nghìn năm trăm đồng) bị thu giữ là tiền lương của bị cáo. Trả lại cho Chi nhánh cấp nước Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn số tiền 11.437.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng). *(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2018 giữa Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Án phí: Bị cáo Lương Anh Đ bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/6/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- CCTHADS huyện Tràng Định;
- UBND thị trấn K;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Khi